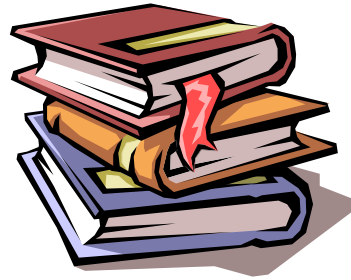


**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN**



# **KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

## **TUẦN 11**

**Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên**

**Lớp : 5A1**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu ( trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.
- \*GDBVMT: Có ý thức làm đẹp môi trường sống gia đình và xung quanh.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Yêu quý thiên nhiên.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS: Đọc trước bài, SGK

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát</li><li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh</li><li>- Giới thiệu chủ điểm:GV giới thiệu tranh minh họa và chủ điểm <i>Giữ lấy màu xanh</i></li><li>- Giới thiệu bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS nghe</li>  <li>- HS ghi vở</li></ul>	Máy tính
17'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> <b>1. Hoạt động luyện đọc và trả lời câu hỏi.</b> MT: - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. Đọc đúng các từ khó trong bài	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS thảo luận nhóm, đọc bài và TLCH</li><li>- Bé Thu thích ra ban công để làm gì?</li> <li>- Mỗi loài cây ở ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật?</li>  <li>- Bạn Thu chưa vui vì điều gì?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp.</li><li>+ Thu thích ra ban công để được ngắm nhìn cây cối; nghe ông kể chuyện về từng loài cây trồng ở ban công</li><li>+ Cây quỳnh lá dày, giữ được nước. Cây hoa ti-gôn thò những cái râu theo gió ngộ nguậy như những vòi voi bé xíu. Cây đa Ấn Độ bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xoè những cái lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra những</li></ul>	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?</li> <li>- Em hiểu: " Đất lành chim đậu" là thế nào?</li> <li>- Em có nhận xét gì về hai ông cháu bé Thu?</li> <li>- Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?</li> </ul>	<p>búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng.</p> <p>+ Thu chưa vui vì bạn Hằng ở nhà dưới bảo ban công nhà Thu không phải là vườn.</p> <p>+ Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn</p> <p>+ Đất lành chim đậu có nghĩa là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn</p> <p>+ Hai ông cháu rất yêu thiên nhiên cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ.</p> <p>+ Mỗi người hãy yêu quý thiên nhiên, làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh mình.</p>	
5'	<p><b>2. Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>MT: Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS đọc nối tiếp</li> <li>- Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3</li> <li>+ GV đọc mẫu</li> <li>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp</li> <li>- HS thi đọc</li> <li>- GV nhận xét bình chọn .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp</li> <li>- HS đọc diễn cảm</li> <li>- HS đọc theo cặp</li> <li>- Tổ chức HS thi đọc</li> <li>- HS nghe</li> </ul>	Máy tính
3'	<p><b>C. Hoạt động vận dụng:</b></p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối ND bài học với thực tiễn</li> <li>- Định hướng học tập tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</li> <li>- Em có muốn mình có một khu vườn như vậy không ?</li> <li>- Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm sóc cây cối, trồng cây và hoa để làm đẹp cho cuộc sống.</li> <li>- Về nhà trồng cây, hoa trang trí cho ngôi nhà thêm đẹp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời.</li> <li>- Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **THỰC HÀNH GIỮA KÌ I**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.
- Có trách nhiệm với việc là của mình, có thái độ tự giác trong công việc, biết ơn tổ tiên, tôn trọng bạn bè...
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Giáo viên: Phiếu học tập.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD				
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS					
5'	<b>A. Hoạt động khởi động:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5. - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Chiếu slide	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở	Máy tính				
20'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.</b> <b>1. Hoạt động thực hành:</b> MT: Củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.	<b>Hoạt động 1:</b> Làm việc theo nhóm * <i>Bài tập 1:</i> Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây: <table border="1" style="margin: 10px auto; width: 60%; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Nên làm</td> <td style="padding: 5px;">Không nên làm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">...</td> <td style="padding: 5px;">...</td> </tr> </table> - GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <b>Hoạt động 2:</b> Làm việc cá nhân * <i>Bài tập 2:</i> Hãy ghi lại một	Nên làm	Không nên làm	...	...	- HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. - Đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài ra nháp. - HS trình bày. - HS khác nhận xét.	Máy tính
Nên làm	Không nên làm							
...	...							

		việc làm có trách nhiệm của em? - GV nhận xét. <b>Hoạt động 3:</b> Làm việc theo cặp * <i>Bài tập 3:</i> Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân? - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn. - Cả lớp và GV nhận xét.	- HS làm rồi trao đổi với bạn. - HS trình bày trước lớp.	
3'	<b>C.Hoạt động ứng dụng:</b>	- Em học được điều gì qua bài học này?	- HS nêu	Máy tính
2'	<b>D. Hoạt động sáng tạo:</b> MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo	- Suy tâm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân,	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.
- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.
- Rèn kĩ năng so sánh các số thập phân, cộng nhiều số thập phân và giải các bài toán có liên quan.
- \* Bài tập cần làm: 1; 2(a, b); 3(cột 1); 4.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- HS có ý thức tự giác trong học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, giáo án PP...
- HS : SGK, vở...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD																									
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																										
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng:</i> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>5,75</td> <td>7,34</td> <td>4,5</td> <td>1,27</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7,8</td> <td>0,45</td> <td>3,55</td> <td>5,78</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>4,25</td> <td>2,66</td> <td>5,5</td> <td>4,22</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>1,2</td> <td>0,05</td> <td>6,45</td> <td>8,73</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> + Phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 4 HS. Lần lượt từng HS trong mỗi đội sẽ nói tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc. + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.	Số hạng	5,75	7,34	4,5	1,27	Số hạng	7,8	0,45	3,55	5,78	Số hạng	4,25	2,66	5,5	4,22	Số hạng	1,2	0,05	6,45	8,73	Tổng					+ Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. - Học sinh mở sách	Máy tính
Số hạng	5,75	7,34	4,5	1,27																									
Số hạng	7,8	0,45	3,55	5,78																									
Số hạng	4,25	2,66	5,5	4,22																									
Số hạng	1,2	0,05	6,45	8,73																									
Tổng																													

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</li> <li>- Giới thiệu bài mới: <b>Luyện tập</b></li> </ul>	giáo khoa, trình bày bài vào vở.	
5'	<p><b>B. Hoạt động thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: HD cá nhân=&gt; Cả lớp</b></p> <p><i>*Mục tiêu:</i> - Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện tính cộng nhiều số thập phân.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- GV nhận xét HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính</li> <li>- 1 HS nêu, HS cả lớp theo dõi và bổ sung.</li> <li>- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ</li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn cả</li> </ul> <p>Kết quả: a. 65,45      b. 47,66</p>	Máy tính
6'	<p><b>Bài 2: HD cá nhân=&gt; Cặp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi :</li> <li>+ Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> </ul> <p>- GV nhận xét HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- Bài toán yêu cầu chúng ta tính bằng cách thuận tiện.</li> </ul> <p>a) <math>4,68 + 6,03 + 3,97 = 4,68 + (6,03 + 3,97) = 4,68 + 10 = 14,68</math></p> <p>b) <math>6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2 = (6,9 + 3,1) + (8,4 + 0,2) = 10 + 8,6 = 18,6</math></p> <p>c) <math>3,49 + 5,7 + 1,51 = (3,49 + 1,51) + 5,7 = 5 + 5,7 = 10,7</math></p> <p>d) <math>4,2 + 3,5 + 4,5 + 6,8 = (4,2 + 6,8) + (3,5 + 4,5) = 11 + 8 = 19</math></p>	Máy tính
6'	<p><b>Bài 3: HD cá nhân=&gt; Cả lớp</b></p> <p>MT: - So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu cách làm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS giải thích cách làm của từng phép so sánh.</li> </ul> <p>- GV nhận xét HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS chia sẻ bài làm:</li> </ul> <p><math>3,6 + 5,8 &gt; 8,9</math> 9,4</p> <p><math>7,56 &lt; 4,2 + 3,4</math> 7,6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở, báo cáo GV</li> </ul> <p><math>5,7 + 8,8 = 14,5</math> 14,5</p> <p><math>0,5 &gt; 0,08 + 0,4</math> 0,48</p>	Máy tính
5'	<p><b>Bài 4: HD cá nhân=&gt; Cả lớp</b></p> <p><i>*Mục tiêu:</i> - Tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li> <li>- GV yêu cầu HS Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS tóm tắt bài</li> </ul>	Máy tính

	<p>tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.</p>	<p>- Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>- HS làm vở, chia sẻ kết quả. <i>Bài giải</i> Ngày thứ 2 dệt được số mét vải là: <math>28,4 + 2,2 = 30,6</math> (m) Ngày thứ 3 dệt được số mét vải là : <math>30,6 + 1,5 = 32,1</math>(m) Cả ba ngày dệt được số mét vải là : <math>28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1</math> (m) Đáp số: 91,1m</p>	
<p>3'</p>	<p><b>C. Hoạt động vận dụng:</b> MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: <i>Đặt tính rồi tính:</i> <math>7,5 + 4,13 + 3,5</math> <math>27,46 + 3,32 + 12,6</math> - Vận dụng kiến thức vào giải các bài toán tính nhanh, tính bằng cách thuận tiện.</p>	<p>- Học sinh thực hiện  - HS nghe và thực hiện</p>	<p>Máy tính</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: **ÔN TẬP**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945:
- + Năm 1858 : thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta .
- + Nửa cuối thế kỉ XIX : Phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần vương .
- + Đầu thế kỉ XX: Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu .
- + Ngày 3- 2-1930 : Đảng cộng sản Việt Nam ra đời .
- + Ngày 19- 8-1945 : khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội .
- + Ngày 2 - 9 - 1945 : Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập . Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời .
- Nêu được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính
- HS: SGK, vở

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Nói nhanh- Đáp đúng"</li><li>- Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội có 6 em. Khi có hiệu lệnh thì đại diện của nhóm này nêu ra một mốc lịch sử nào đó thì nhóm kia phải trả lời nhanh mốc lịch sử đó diễn ra sự kiện gì. Cứ như vậy các nhóm đổi vị trí cho nhau, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều hơn thì nhóm đó thắng.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Giới thiệu bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh lắng nghe</li><li>- HS chơi trò chơi</li><li>- HS nghe</li><li>- HS ghi đầu bài vào vở</li></ul>	Máy tính

<p>10'</p>	<p><b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> <i>Thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858-1945</i></p> <p>MT: Nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bảng thống kê đã hoàn chỉnh nhưng che nội dung.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh đàm thoại để hoàn chỉnh bảng thống kê theo câu hỏi sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày 1/9/1858 xảy ra sự kiện lịch sử gì?</li> <li>+ Sự kiện lịch sử này có nội dung là gì?</li> <li>+ Sự kiện tiếp theo sự kiện Pháp nổ súng xâm lược nước ta là gì? Thời gian xảy ra. Nội dung cơ bản của sự kiện đó?</li> </ul> </li> <li>- GV theo dõi và làm trọng tài cho HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã chuẩn bị ở nhà.</li> <li>- Học sinh làm việc dưới sự điều khiển của lớp trưởng</li> <li>- Các HS khác trả lời và bổ sung ý kiến</li> <li>- Lớp trưởng điều khiển đúng, sai.</li> <li>- Nếu đúng thì mở bảng thống kê cho cả lớp đọc lại</li> <li>+ Nếu sai yêu cầu HS khác sửa chữa</li> <li>- Học sinh cùng xây dựng để hoàn thành bảng thống kê.</li> </ul>	<p>Máy tính</p>
<p>10'</p>	<p><b>* Hoạt động 2:</b> <i>Trò chơi ô chữ kì diệu</i></p> <p>MT: Nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu trò chơi</li> <li>- Trò chơi gồm 15 hàng ngang, 1 hàng dọc</li> <li>- GV chơi tiến hành cho 3 đội chơi</li> <li>- GV nêu luật chơi</li> <li>- GV tổ chức học sinh chơi</li> </ul> <p><b>Câu hỏi gợi ý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Tên của Bình Tây địa Nguyễn Soái</li> <li>2) Tên phong trào yêu nước đầu TK20 do Phan Bội Châu lãnh đạo (6 chữ cái)</li> <li>3) Một trong số tên của Bác Hồ.</li> <li>4) Một trong 2 tỉnh nổ ra phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh?</li> <li>5) Phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe</li> <li>- Các đội chọn từ hàng ngang</li> <li>- GV nêu gợi ý của từ ứng với hàng ngang các đội suy nghĩ trả lời phát cờ nhanh.</li> <li>- Trả lời đúng cho 10 điểm, sai không cho điểm</li> <li>- Trò chơi kết thúc khi tìm ra từ hàng dọc</li> <li>- Đội được nhiều</li> </ul>	<p>Máy tính</p>

		<p>công Huế.</p> <p>6) Cuộc cách mạng mùa thu diễn ra vào thời gian này?</p> <p>7) Trương Định phải về nhận chức lãnh binh ở nơi này?</p> <p>8) Nơi mà cách mạng tháng Tám thành công 19/8/45</p> <p>9) Nhân dân vùng này tham gia biểu tình 12/9/1930</p> <p>10) Tên quản trường nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập</p> <p>11) Giai cấp mới ở nước ta khi thực dân Pháp đô hộ</p> <p>12) Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>13) Cách mạng tháng 8 đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này?</p> <p>14) Người chủ chiến trong Triều Nguyễn</p> <p>15) Người lập ra hội Duy Tân.</p>	<p>điểm là tháng.</p>	
5	<p><b>C. Hoạt động vận dụng:</b>                  MT:                  - Kết nối ND bài học với thực tiễn                  - Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Sưu tầm các câu chuyện về các nhân vật lịch sử trong giai đoạn lịch sử từ năm 1858 - 1945.</p> <p>- Lập bảng thống kê về các mốc thời gian sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử trong giai đoạn trên.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN

Tuần: 11 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta:

+Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

+Ngành thủy sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.

- Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.

\*HS(M3,4):+ Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản: vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thủy sản ngày càng tăng.

+ Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

- Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thủy sản.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính

- HS: SGK, vở

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ: + Kể một số loại cây trồng ở nước ta? + Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc? - GV nhận xét, tuyên dương -Giới thiệu bài <i>Lâm nghiệp</i>	- HS chơi trò chơi.      - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở	Máy tính

		<i>và thủy sản</i>		
30'	<p><b>B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b>  <b>* Hoạt động 1: Các hoạt động của lâm nghiệp</b>                      MT: - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta</p>	<p>- GV treo sơ đồ các hoạt động chính của lâm nghiệp và yêu cầu HS dựa vào sơ đồ để nêu các hoạt động chính của lâm nghiệp.                      - GV yêu cầu HS kể các việc của trồng và bảo vệ rừng.                       - Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì?</p>	<p>- HS nêu: lâm nghiệp có hai hoạt động chính, đó là trồng và bảo vệ rừng; khai thác gỗ và lâm sản khác.                       - Các việc của hoạt động trồng và bảo vệ rừng là: Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng,...                      - Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải hợp lí, tiết kiệm không khai thác bừa bãi, phá hoại rừng.</p>	Máy tính
	<p><b>* Hoạt động 2: Sự thay đổi về diện tích của rừng nước ta</b>                      MT: Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.</p>	<p>- GV treo bảng số liệu về diện tích rừng của nước ta yêu cầu.                      - GV yêu cầu HS phân tích bảng số liệu, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:                      + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta tăng hay giảm bao nhiêu triệu ha? Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng đó?                      + Từ năm 1995 đến năm 2005, diện tích rừng của nước ta thay đổi như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó?                      - Gọi HS trình bày ý kiến trước lớp.</p>	<p>- HS dựa vào các câu hỏi của GV để phân tích bảng số liệu và rút ra sự thay đổi diện tích của rừng nước ta trong vòng 25 năm, từ năm 1980 đến năm 2004.                      + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta mất đi 1,3 triệu ha. Nguyên nhân chính là do hoạt động khai thác rừng bừa bãi, việc trồng rừng, bảo vệ rừng lại chưa được chú ý đúng mức.                      + Từ năm 195 đến năm 2004, diện tích rừng nước ta tăng thêm được 2,9 triệu ha. Trong 10 năm này diện tích rừng tăng lên đáng kể là do công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được Nhà nước và nhân dân và nhân dân thực hiện tốt.                      - Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi, HS cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý</p>	

			kiến.	
	<p><b>* Hoạt động 3:</b> <i>Ngành khai thác thủy sản</i></p> <p>MT: - Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.</p>	<p>- GV treo biểu đồ thủy sản và nêu câu hỏi giúp HS nắm được các yếu tố của biểu đồ: + Biểu đồ biểu diễn điều gì?  + Trục ngang của biểu đồ thể hiện điều gì? + Trục dọc của biểu đồ thể hiện điều gì? Tính theo đơn vị nào?  + Các cột màu đỏ trên biểu đồ thể hiện điều gì? + Các cột màu xanh trên biểu đồ thể hiện điều gì? - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập: + <i>Kể tên các hoạt động chính của ngành thủy sản ?</i> + <i>Em hãy kể tên một số loài thủy sản mà em biết?</i> + <i>Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy sản?</i> + <i>Ngành thủy sản phân bố chủ yếu ở đâu?</i> - GV nhận xét, KL</p>	<p>- HS thảo luận Zoom đọc tên biểu đồ và nêu:  + Biểu đồ biểu diễn sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm. + Trục ngang thể hiện thời gian, tính theo năm. + Trục dọc của biểu đồ thể hiện sản lượng thủy sản, tính theo đơn vị là <i>ngàn tấn</i>. + Các cột màu đỏ thể hiện sản lượng thủy sản khai thác được. + Các cột màu xanh thể hiện sản lượng thủy sản nuôi trồng được. - Mỗi nhóm 4 HS cùng xem, phân tích lược đồ và làm các bài tập, chia sẻ kết quả.</p>	
3'	<p><b>C.Hoạt động vận dụng:</b> MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Địa phương em nuôi trồng loại thủy sản nào ? Vì sao ?  - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng và biển của tổ quốc ?</p>	<p>- HS nêu  - HS nêu</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **ĐẠI TỪ XUNG HÔ**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được khái niệm đại từ xưng hô (Nội dung ghi nhớ).
- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).
- HS nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)
- Rèn kĩ năng sử dụng đại từ xưng hô một cách hợp lí.
- Thể hiện đúng thái độ tình cảm khi dùng một đại từ xưng hô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, giáo án Powerpoint, máy tính
- HS : SGK, vở ghi, đồ dùng học tập,..

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tổ chức trò chơi: <i>Truyền điện</i></li> <li>- Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày.</li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới <b>Đại từ xưng hô</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, vở ghi đầu bài</li> </ul>	Máy tính
11'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b>Bài 1: HĐ nhóm</b> MT: :Nắm được khái niệm đại từ xưng hô (Nội dung ghi nhớ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để làm bài.</li> <li>- Đoạn văn có những nhân vật nào</li> <li>- Các nhân vật làm gì?</li> <li>- Những từ nào được in đậm trong câu văn trên?</li> <li>- Những từ đó dùng để làm gì?</li> <li>- Những từ nào chỉ người nghe?</li> <li>- Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn TLCH</li> <li>Sau đó chia sẻ kết quả</li> <li>+ Có Hơ Bia, cơm và thóc gạo</li> <li>+ Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rùng</li> <li>+ Chị, chúng tôi, ta, các người, chúng.</li> <li>+ Những từ đó dùng để thay thế cho Hơ Bia, thóc gạo, cơm</li> <li>+ Những từ chỉ người nghe: chị, các người</li> <li>+ Từ chúng</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>	Máy tính

		- Thế nào là đại từ xưng hô?		
	<b>Bài 2: HD cả lớp</b>	- Yêu cầu HS đọc lại lời của Hơ Bia và com - Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở trong đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào?	- HS đọc + Cách xưng hô của com rất lịch sự, cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác.	Máy tính
	<b>Bài 3: HD cặp đôi</b>	- Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận theo cặp - Nhận xét các cách xưng hô đúng. - <b>KL:</b> Để lời nói đảm bảo tính lịch sự cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc đến. - <b>Ghi nhớ</b> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ	HS đọc - HS thảo luận, chia sẻ theo cặp + Với thầy cô: xưng là em, con + Với bố mẹ: Xưng là con + Với anh em: Xưng là em, anh, chị + với bạn bè: xưng là tôi, tớ, mình  - HS đọc ghi nhớ	Máy tính
12'	<b>C. HD thực hành:</b> <b>Bài 1: HD nhóm</b> MT:- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn.	- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài trong nhóm - GV gạch chân từ: <i>ta, chú, em, tôi, anh.</i> - Nhận xét.	- Gọi HS đọc - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - HS nghe	Máy tính
	<b>Bài 2: Cá nhân=&gt; Cả lớp</b> MT: -Chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống.	- Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS đọc bài đúng - 1 HS đọc lại bài văn đã điền đầy đủ. - HS nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô	- HS đọc - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS đọc - HS đọc	
3'	<b>D. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo	- Hỏi lại những điều cần nhớ. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn	- 1, 2 học sinh nhắc lại.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.	Máy tính



		bị bài: <b><i>Quan hệ từ</i></b> - Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng đại từ xưng hô.	- HS nghe và thực hiện.	
--	--	--	-------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **TRỪ HAI SỐ THẬP PHẦN**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết trừ hai số thập phân
- Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.
- \* Làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 ( a,b) ; 3.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính....
- HS : SGK, vở ghi...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: <b>Phản xạ nhanh</b> (Cho HS nêu: Hai số thập phân có tổng bằng 100)</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS tích cực.</li> <li>+ Tổng các số hạng trong các phép tính chúng ta vừa nêu có đặc điểm gì?</li> <li>- GV giới thiệu về số tròn chục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Đều bằng 100</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>	Máy tính
7'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> MT: Biết trừ hai số thập phân	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Ví dụ 1:</b></li> <li>+ Hình thành phép trừ</li> <li>- GV nêu bài toán: Đường gấp khúc ABC dài 4,29m, trong đó đoạn thẳng AB dài 1,84m. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu mét?</li> <li>+ Giới thiệu cách tính</li> <li>- Trong bài toán trên để tìm kết quả phép trừ <math>4,29m - 1,84m = 2,45m</math></li> <li>- Các em phải chuyển từ đơn vị mét thành xăng-ti-mét để thực hiện phép trừ với số tự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và tự phân tích đề bài toán.</li> <li>- 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và cùng đặt tính để thực hiện phép tính.</li> </ul>	Máy tính

		<p>nhiên, sau đó lại đổi kết quả từ đơn vị xăng-ti-mét thành đơn vị mét. Làm như vậy không thuận tiện và mất thời gian, vì thế người ta nghĩ ra cách đặt tính và tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS có cách tính đúng trình bày :             <math display="block">\begin{array}{r} 4,29 \\ - \underline{1,84} \\ 2,45 \end{array}</math> </li> <li>- Cách đặt tính cho kết quả như thế nào so với cách đổi đơn vị thành xăng-ti-mét?</li> <li>- GV yêu cầu HS so sánh hai phép trừ             <math display="block">\begin{array}{r} 429 \\ - \underline{184} \\ 245 \end{array} \quad \text{và} \quad \begin{array}{r} 4,29 \\ - \underline{1,84} \\ 2,45 \end{array}</math> </li> <li>- Em có nhận xét gì về các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu trong phép tính trừ hai số thập phân.</li> <li>* <b>Ví dụ 2:</b></li> <li>- GV nêu ví dụ : Đặt tính rồi tính             <math display="block">45,8 - 19,26</math> </li> <li>- Em có nhận xét gì về số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ với số các chữ số ở phần thập phân của số trừ?</li> <li>- Hãy tìm cách làm cho các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ bằng số các chữ số phần thập phân của số trừ mà giá trị của số bị trừ không thay đổi.</li> <li>- GV nêu : Coi 45,8 là 45,80 em hãy đặt tính và thực hiện <math>45,80 - 19,26</math></li> <li>- GV nhận xét câu trả lời của HS.</li> <li>* <b>Ghi nhớ:</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS vừa đặt tính vừa giải thích cách đặt tính và thực hiện tính.</li> <li>- Kết quả phép trừ là 2,45m.</li> <li>- HS so sánh và nêu :             <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giống nhau về cách đặt tính và cách thực hiện trừ.</li> <li>* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy, một phép tính không có dấu phẩy.</li> </ul> </li> <li>- Trong phép tính trừ hai số thập phân các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với nhau.</li> <li>- HS nghe và yêu cầu.</li> <li>- Số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn so với các chữ số ở phần thập phân của số trừ.</li> <li>- Ta viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của số bị trừ.</li> <li>- 1 HS lên bảng, HS cả lớp đặt tính và tính vào giấy nháp :</li> <li>- Một số HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.</li> <li>- 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.</li> </ul>	
--	--	--	--	--

		- GV yêu cầu HS đọc phân chú ý.		
5'	<b>C. HĐ thực hành: Bài 1: HĐ cá nhân</b> MT: Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.	- GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình. - GV nhận xét , kết luận.	- Tính - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập, chia sẻ kết quả - Kết quả: a) 42,7 ;      b) 37,46	Máy tính
5'	<b>Bài 2: HĐ cá nhân</b>	- GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét HS	- HS đọc: Đặt tính rồi tính - HS làm bài, chia sẻ kết quả - Kết quả: a) 41,7 ;      b) 4,44	
5'	<b>Bài 3: HĐ cá nhân</b>	- GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét chữa bài	HS đọc - HS làm bài vở -1 HS làm <i>Bài giải</i> Số ki - lô - gam đường lấy ra là: $10,5 + 8 = 18,5$ (kg) Số ki - lô - gam đường còn lại là: $28,75 - 18,5 = 10,25$ (kg) Đáp số: 10,25 kg - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên 50,8 - $\frac{19,256}{31,544}$ - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên 60 - $\frac{12,45}{47,55}$	
3'	<b>D. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học	- Cho HS vận dụng làm bài toán sau: <i>Một thùng dầu có 15,5l dầu. Người ta lấy ra lần thứ nhất 6,25l dầu. Lần thứ hai lấy ra ít hơn lần thứ nhất 2,5l dầu.</i>	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

	tập tiếp theo	<i>Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu.</i> - Về nhà tự đặt ra đề toán tương tự như trên để làm bài.	- HS nghe và thực hiện	
--	---------------	---	------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
- Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.
- HS hiểu được cái hay của những bài văn hay của bạn, có ý thức học hỏi từ những bạn có năng khiếu để viết những bài văn sau được tốt hơn
- Rèn kĩ năng nhận biết được những ưu điểm của những bài văn hay; viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án PP
- HS: SGK, vở

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Trò chơi: Phóng viên - Nội dung phỏng vấn: Kể tên những danh lam thắng cảnh của nước ta. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài mới	- HS tham gia chơi  - HS nghe - Học sinh mở sách giáo khoa và vở	Máy tính
11'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> MT: Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.	- Gọi HS đọc lại đề bài tập làm văn - GV: Đây là bài văn tả cảnh. Trong bài văn các em miêu tả cảnh vật là chính, cần lưu ý để tránh nhầm sang văn tả người hoặc tả cảnh sinh hoạt. - Nhận xét chung Ưu điểm: + HS hiểu đề + Bố cục của bài văn khá rõ ràng + Trình tự miêu tả khá	- HS đọc - HS lắng nghe	Máy tính

		<p>hợp lí                  + Diễn đạt câu, ý                  Nhược điểm:                  + Lỗi chính tả: GV nêu tên các HS viết bài tốt, lời văn hay...                  + Lỗi điển hình về ý, dùng từ đặt câu cách trình bày bài văn, lỗi chính tả                  - Chiếu các lỗi điển hình                  - Yêu cầu HS thảo luận phát hiện ra lỗi và cách sửa                  - Trả bài cho HS</p>	<p>- HS viết lỗi                  - HS thảo luận                    - HS nhận bài và đọc lại bài của mình.</p>	
6'	<p><b>C. HĐ thực hành:</b>  <b>Bài 1:</b>                  MT: Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.</p>	<p>- Gọi HS đọc 1 bài                  - Yêu cầu HS tự nhận xét, chữa lỗi                  - Bài văn nên tả theo trình tự nào là hợp lí nhất?                  - Mở bài theo kiểu nào để hấp dẫn                  - Thân bài cần tả những gì?                  - Phần kết bài nên viết như thế nào?</p>	<p>- HS đọc                  - HS nêu nhận xét của mình                    - Mở bài theo kiểu gián tiếp                  - HS nêu</p>	Máy tính
5'	<p><b>Bài 2:</b></p>	<p>- Gọi HS đọc yêu cầu                  - Đọc cho HS nghe những đoạn văn hay                  - Gọi 3 HS đọc bài văn của mình                  - Yêu cầu HS tự viết lại đoạn văn                  - Gọi HS đọc lại đoạn văn vừa viết                  - Nhận xét em viết tốt</p>	<p>- HS đọc                  - HS theo dõi                    - 3 HS đọc bài của mình                  - HS viết bài                  - HS đọc bài vừa viết                  - HS nghe</p>	
3'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng:</b>                  - Kết nối ND bài học với thực tiễn                  Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Em rút ra được điều gì sau tiết học này ?                  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn, sáng tạo hơn.</p>	<p>- HS nêu                    - HS nghe và thực hiện.</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **ÔN CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

**(THAY CHO BÀI TIẾNG VỌNG)**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 17 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9.
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Giáo dục hs lòng yêu thiên nhiên; biết giữ gìn, bảo vệ và cải tạo thiên nhiên, môi trường.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, SGK.
- HS: SGK, vở

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS tổ chức thi đọc tiếp nối từng đoạn bài <i>Chuyện một khu vườn nhỏ</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài</li><li>- Nhận xét.</li><li>- Giới thiệu bài, ghi đề</li><li>- Treo tranh minh họa bài tập đọc, yêu cầu hs nhắc lại tên các bài tập đọc đã học ở tuần 8, 9.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt 3 HS lên bảng đọc bài, trả lời các câu hỏi.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- HS ghi vở</li><li>- Nhắc lại tên các bài đã học.</li></ul>	Máy tính
12'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến</b> <b>Hoạt động luyện đọc và tìm hiểu bài:</b> MT: Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu hs đọc bài và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài.</li><li>- GV kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS. Nhận xét, ghi điểm hs đọc tốt, trả lời đúng.</li><li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li><li>- GV nhận xét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc và trả lời nội dung bài.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Luyện đọc theo cặp.</li><li>- HS nghe</li></ul>	Máy tính



10'	<p><b>C. Hoạt động thực hành</b>  <b>Luyện đọc diễn cảm:</b>                  MT: Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc diễn cảm các bài.</li> <li>- Nêu giọng đọc chủ đạo của từng bài?</li> <li>- Tổ chức thi đọc diễn cảm các bài.</li> <li>- Nhận xét, kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS nối tiếp đọc diễn cảm 4 bài. Luyện đọc diễn cảm theo cặp.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 4 HS thi đọc diễn cảm. HS lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.</li> <li>- HS nghe</li> </ul>	Máy tính
3'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối ND bài học với thực tiễn</li> <li>- Định hướng học tập tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau "<i>Mùa thảo quả</i>".</li> <li>- Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn môi trường luôn xanh - sạch - đẹp ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> <li>- HS nêu</li> </ul>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

Tuần: **11** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 17 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì
- Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS
- Rèn cho học sinh kỹ năng nói.
- Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Ôn tập kiến thức về:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên cho HS tổ chức trò chơi <b>“Thi ai nói nhanh”</b>: Yêu cầu học sinh nói lại tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Bài học hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: <b>“Ôn tập: Con người và sức khỏe”</b>.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tham gia chơi trò chơi</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- HS nghe</li><li>- Mở sách giáo khoa, ghi vở</li></ul>	Máy tính
10'	<b>B. Hoạt động thực hành:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Trò chơi “Bắt tay lây bệnh” MT: - Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị “Lây bệnh”.</li><li>- Yêu cầu HS tìm xem</li><li>- GV tổ chức cho HS thảo</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút.</li><li>•</li><li>- HS tiếp nối phát biểu ý kiến</li></ul>	Máy tính

		<p>luận:</p> <p>+ Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh?</p> <p>+ Em hiểu thế nào là dịch bệnh?</p> <p>+ Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết?</p> <p>* GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/AIDS...</p>	- HS khác góp ý	
14'	<p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành vẽ tranh vận động.</p> <p>MT: - Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS</p>	- GV dặn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học	- HS vẽ tranh Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.	Máy tính
3'	<p><b>C.Hoạt động vận dụng:</b></p> <p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Em đã làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân ?</p> <p>- Về nhà tìm hiểu cách phòng tránh bệnh tật theo mùa của địa phương em.</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **QUAN HỆ TỪ**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 18 tháng 11 năm 2021**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ) .
- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III ) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2 ) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .
- Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với quan hệ từ.
- \* HS (M3,4) đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3 .
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, giáo án PP, máy tính
- Học sinh: Vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới : <b><i>Quan hệ từ</i></b>	- Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết	Máy tính
5'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b>Bài 1:</b> MT: Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ)	- HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm việc theo cặp - Từ in đậm nói những từ ngữ nào trong câu - Từ in đậm biểu thị mối quan hệ gì? - Gọi HS trả lời - GV nhận xét KL a) Rừng say ngậy và ấm nóng. b) Tiếng hót diu dặt của hoạ mi...	- HS đọc - HS trao đổi thảo luận - HS nối tiếp nhau trả lời  a) và nói <i>xay ngậy</i> với <i>ấm nóng</i> (quan hệ liên hợp) b) <i>củanổi tiếng hót diu....</i> (quan hệ sở hữu) c) <i>như nổi không đơm đặc</i> với <i>hoa đào</i> (quan hệ so sánh)	Máy tính

		<p>c) Không đơm đặc như hoa đào nhưng cành mai...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ từ là gì?</li> <li>- Quan hệ từ có tác dụng gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>nhưng</i> nối câu văn sau với câu văn trước (quan hệ tương phản)</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>	
5'	<b>Bài 2:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách tiến hành như bài 1</li> <li>- Gọi HS trả lời GV ghi bảng</li> <li>- <b>KL:</b> Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp từ chỉ quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận câu.</li> <li>- Ghi nhớ</li> <li>- HS đọc ghi nhớ</li> </ul>	<p>HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>a) <i>Nếu ...thì...:</i> biểu thị quan hệ điều kiện giả thiết.</p> <p>b) <i>Tuy...nhưng...:</i> biểu thị quan hệ tương phản.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ</p>	Máy tính
5'	<b>C. Hoạt động luyện tập - thực hành:</b> <b>Bài 1</b> MT:- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài,</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>a, <b>và</b> nối <i>Chim, Mây, Nước</i> với <i>Hoa</i>.</li> <li><b>của</b> nối <i>tiếng hát kì diệu</i> với <i>Hoạ Mi</i>.</li> <li><b>rằng</b> nối <i>cho</i> với bộ phận câu đứng sau.</li> <li>b, <b>và</b> nối <i>to</i> với <i>nặng</i>.</li> <li><b>như</b> nối <i>roi xuống</i> với <i>ai ném đá</i>.</li> <li>c, <b>với</b> nối <i>với ông nội</i> về nối <i>giảng</i> với <i>từng loài cây</i>.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <p>Đáp án</p>	Máy tính
5'	<b>Bài 2:</b> MT: xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm tương tự bài 1</li> <li>- GV kết luận lời giải đúng</li> </ul>	<p>a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì...nên...: biểu thị quan hệ nhân quả</li> </ul> <p>b) Tuy...nhưng...: biểu thị quan hệ tương phản</p>	
5'	<b>Bài 3:</b> HD cá nhân MT: - HS đặt được câu với quan hệ từ .	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài, báo cáo giáo viên.</li> <li>+ <i>Em và An là đôi bạn</i></li> </ul>	

			<i>thân.</i> + <i>Em học giỏi văn nhưng em trai em lại học giỏi toán.</i> + <i>Cái áo của tôi còn mới nguyên.</i>	
2'	<b>D. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo	- Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau: <i>để, do, bằng.</i> - Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng quan hệ từ.	- HS đặt câu - HS nghe và thực hiện	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 18 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.
- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Có ý thức giúp đỡ gia đình.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: + Một số bát, đĩa, thìa, dụng cụ để rửa, nước rửa bát.  
+ Tranh minh họa nội dung bài.
- Học sinh: SGK, vở

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học. - Giới thiệu bài	- HS hát - HS nghe  - HS nghe - HS viết vở	Máy tính
7'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức:</b> <i>HD1 : Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống</i> MT: -Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống	- Hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng trong gia đình em ? - Đọc mục 1 - SGK, cho biết mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình ?	- 1 Học sinh nêu và các em khác nhận xét. + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn, ăn uống. + Bảo quản dụng cụ nấu ăn, ăn uống bằng kim loại.	Máy tính
10'	<i>HD2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn</i> MT: - Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống	- Em thường rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình như thế nào ? - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với quan sát hình trong SGK, em hãy nêu cách rửa dụng cụ	- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời ; các em khác nhận xét và bổ sung. - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)	Máy tính

	trong gia đình.	nấu ăn và ăn uống ? - Cho học sinh thảo luận câu hỏi : - Theo em, những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau? - Giáo viên cho học sinh thực hành trên lớp cách rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống. - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.	- Học sinh sau khi thảo luận và đưa ra ý kiến ; các em khác nhận xét và bổ sung. - 2 - 3 em lên thực hành ; lớp nhận xét.	
5'	<b>HD3: Đánh giá kết quả học tập</b>	- Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Đọc phần ghi nhớ - SGK	- Học sinh thảo luận nhóm, nêu lại nội dung bài học.  - HS đọc	
5'	<b>C. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo	- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ gia đình. - Về nhà tìm hiểu thêm các cách làm sạch dụng cụ nấu ăn trong gia đình.	- HS nêu  - HS nghe và thực hiện	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về cách viết đơn. Chọn nội dung viết phù hợp với địa phương.
- Viết được lá đơn ( Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.
- \* GDKNS: Ra quyết định. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.
- \* GDBVMT: GD HS có ý thức BVMT trong cả hai đề bài.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Nghiêm túc luyện tập viết đơn.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án PP
- HS : SGK, vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, chấm bài của HS viết bài văn tả cảnh chưa đạt phải về nhà viết lại</li> <li>- Nhận xét bài làm của HS</li> <li>- <i>Giới thiệu bài:</i> Nêu yêu cầu nội dung bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>	Máy tính
20'	<b>B. Hoạt động thực hành:</b> MT: - Củng cố kiến thức về cách viết đơn. - Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề</li> <li>- Cho HS quan sát tranh minh họa 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh.</li> <li>- Trước tình trạng mà hai bức tranh mô tả. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.</li> <li>* <i>Xây dựng mẫu đơn</i></li> <li>- Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn</li> <li>- GV chiếu ý kiến HS phát biểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> <li>+ Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gập sát vào đường dây điện, rất nguy hiểm</li> <li>+ Tranh 2: Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cả cá con và ô nhiễm môi trường</li> <li>+ Khi viết đơn phải trình bày đúng quy định: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn. nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí</li> </ul>	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em tên của đơn là gì?</li> <li>- Nơi nhận đơn em viết những gì?</li> <li>- Người viết đơn ở đây là ai?</li> <li>- Em là người viết đơn tại sao không viết tên em</li> <li>- Phần lí do bài viết em nên viết những gì?</li> <li>- Em hãy nêu lí do viết đơn cho 1 trong 2 đề trên?</li> <li>* <i>Thực hành viết đơn</i></li> <li>- GV có thể gợi ý:</li> <li>- Gọi HS trình bày đơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<p>do viết đơn, chữ kí của người viết đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn kiến nghị, hay đơn đề nghị.</li> <li>+ Kính gửi: Công ti cây xanh xã ...</li> <li style="padding-left: 40px;">UBND xã ....</li> <li>+ Người viết đơn phải là bác tổ trưởng dân phố...</li> <li>+ Em chỉ là người viết hộ cho bác trưởng thôn.</li> <li>+ Phần lí do viết đơn phải viết đầy đủ rõ ràng về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, và sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết.</li> <li>- 2 HS nối tiếp nhau trình bày.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 3 HS trình bày</li> </ul>	
5'	<p><b>C. Hoạt động ứng dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối ND bài học với thực tiễn</li> <li>- Định hướng học tập tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vừa rồi các em học bài gì?</li> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phát biểu.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .
- Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên và giải bài toán có liên quan.
- \*HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD												
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS													
3'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống: <table border="1" style="margin: 5px auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 5px;">SH</td> <td style="padding: 2px 5px;">37,5</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">45,7</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 5px;">SH</td> <td style="padding: 2px 5px;">56,2</td> <td style="padding: 2px 5px;">26,15</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 5px;">T</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">45,63</td> <td style="padding: 2px 5px;">175,4</td> </tr> </table> - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài	SH	37,5		45,7	SH	56,2	26,15		T		45,63	175,4	- HS chơi trò chơi  - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
SH	37,5		45,7													
SH	56,2	26,15														
T		45,63	175,4													
10'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> MT: Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.	+ <b>Ví dụ 1:</b> * <i>Hình thành phép nhân</i> - GV nêu bài toán - Ví dụ : Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi cạnh dài 1,2m. Tính chu vi của hình tam giác đó. - GV yêu cầu HS nêu cách tính chu vi của hình tam giác ABC. - GV : 3 cạnh của hình tam giác BC có gì đặc biệt ? * <i>Tìm kết quả</i> - GV yêu cầu HS cả lớp trao đổi, suy nghĩ để tìm kết	- HS nghe và nêu lại bài toán ví dụ. - HS : Chu vi của hình tam giác ABC bằng tổng độ dài 3 cạnh : $1,2m + 1,2m + 1,2m$ - 3 cạnh của tam giác ABC đều bằng 1,2m - HS thảo luận.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. $1,2m = 12dm$	Máy tính												

		<p>quả <math>1,2m \times 3</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình.</li> <li>- GV nghe HS trình bày và viết cách làm lên bảng như phần bài học trong SGK.</li> </ul> <p>- Vậy <math>1,2m \times 3</math> bằng bao nhiêu mét ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy so sánh <math>1,2m \times 3</math> ở cả hai cách tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện lại phép tính <math>1,2 \times 3</math> theo cách đặt tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS so sánh 2 phép nhân.</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">12</td> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="text-align: right;">1,2</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">3</td> <td style="text-align: center;">và</td> <td style="text-align: right;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">36</td> <td></td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">3,6</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân này.</li> </ul> <p><b>+ Ví dụ 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu ví dụ: Đặt tính và tính <math>0,46 \times 12</math>.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS tính đúng nêu cách tính của mình.</li> <li>- GV nhận xét cách tính của HS.</li> </ul> <p><b>+ Ghi nhớ</b></p>	12		1,2	3	và	3	36		3,6	<p style="text-align: center;"><math>3</math></p> <p style="text-align: right;"><math>\overline{36dm}</math></p> <p><math>36dm = 3,6m</math></p> <p>Vậy <math>1,2 \times 3 = 3,6 (m)</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách đặt tính cũng cho kết quả</li> </ul> <p style="text-align: center;"><math>1,2 \times 3 = 3,6 (m)</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cả lớp cùng thực hiện.</li> <li>- HS so sánh, sau đó 1 HS nêu trước lớp,</li> <li>- HS cả lớp theo dõi và nhận xét :</li> </ul> <p>* Giống nhau về đặt tính, thực hiện tính.</p> <p>* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy còn một phép tính không có.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS thực hiện phép nhân, HS cả lớp thực hiện phép nhân vào giấy nháp.</li> <li>- HS nhận xét bạn tính đúng/sai. Nếu sai thì sửa lại cho đúng.</li> <li>- 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.</li> </ul>	
12		1,2											
3	và	3											
36		3,6											

5'	<p><b>C. HĐ thực hành:</b>  <b>Bài 1</b>                  MT: - Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .</p>	<p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi:                  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?                  - GV yêu cầu HS tự làm bài.                  - GV nhận xét, kết luận</p>	<p>- HS đọc                  - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.                  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả                  Kết quả:                  a) 17,5 ; b) 20,90 ; c) 2,048 ; d) 102,0                  - 1 HS trả lời, HS cả lớp theo dõi</p>	Máy tính												
5'	<p><b>Bài 2:</b></p>	<p>- Cho HS tự làm bài</p>	<p>- HS làm bài chia sẻ trong nhóm, cả lớp                   - HS làm và báo cáo giáo viên</p> <table border="1" data-bbox="1024 793 1450 1010"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3,18</td> <td>8,07</td> <td>2,389</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>9,54</td> <td>40,35</td> <td>23,89</td> </tr> </table>	Thừa số	3,18	8,07	2,389	Thừa số	3	5	10	Tích	9,54	40,35	23,89	
Thừa số	3,18	8,07	2,389													
Thừa số	3	5	10													
Tích	9,54	40,35	23,89													
5'	<p><b>Bài 3:</b></p>	<p>- GV gọi HS đọc đề bài toán                  - GV yêu cầu HS tự làm bài                  - GV chữa bài cho HS</p>	<p><i>Bài giải</i>                  Trong 4 giờ ô tô đi được là:  <math>42,6 \times 4 = 170,4</math> (km)                  Đáp số: 170,4 km</p>													
2'	<p><b>D. Hoạt động vận dụng:</b>                  - Kết nối ND bài học với thực tiễn                  Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  <i>Biết thanh sắt dài 1dm cân nặng 0,75kg. Hỏi một thanh sắt loại đó dài 1,6m cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?</i>                  - Về nhà tự đặt các đề toán trong đó có sử dụng các phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên để làm?</p>	<p>- HS làm bài                   - HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính												

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **TRE, MÂY, SONG**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song
- HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng.
- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- Yêu thích các sản phẩm làm từ tre, mây, song.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 46 , 47 / SGK, phiếu học tập, một số tranh ảnh hoặc đồ dùng thật làm từ tre, mây, song

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD						
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS							
5'	<b>A. Hoạt động khởi động:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" kể nhanh, kể đúng tên các đồ vật trong gia đình. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi  - HS nghe - HS nghe	Máy tính						
10'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức:</b> <b>❖ Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song MT: - HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song - HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song	- GV chia nhóm	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm: HS đọc thông tin có trong SGK: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Tre</th> <th>Mây, song</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đặc điểm</td> <td>- Mọc đứng, thân tròn, rộng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng</td> <td>- Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh - Dài đòn hàng trăm mét</td> </tr> </tbody> </table>		Tre	Mây, song	Đặc điểm	- Mọc đứng, thân tròn, rộng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng	- Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh - Dài đòn hàng trăm mét	Máy tính
	Tre	Mây, song								
Đặc điểm	- Mọc đứng, thân tròn, rộng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng	- Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh - Dài đòn hàng trăm mét								

		- GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc	<table border="1"> <tr> <td>Ứng dụng</td> <td>- Làm nhà, nông cụ, đồ dùng... - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...</td> <td>- Làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...</td> </tr> </table> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.</p>	Ứng dụng	- Làm nhà, nông cụ, đồ dùng... - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...	- Làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...													
Ứng dụng	- Làm nhà, nông cụ, đồ dùng... - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...	- Làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...																	
10'	<p><b>❖Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song MT: - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng</p>	<p>- Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó. - GV nhận xét, thống nhất đáp án - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK. - <b>GVchốt:</b> Tre, mây, song là vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của các vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc. - Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết (2 nhóm) GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nhóm trưng điều khiển các nhóm thực hiện - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình</th> <th>Tên sản phẩm</th> <th>Tên vật liệu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4</td> <td>- Đòn gánh - Ống đựng nước</td> <td>Tre Ống tre</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>-Bộ bàn ghế tiếp khách</td> <td>Mây</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>- Các loại rổ</td> <td>Tre</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>- Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay</td> <td>Tre</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Kể những đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết? - Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng tre, mây song có trong nhà bạn? - Các nhóm thi kể</p>	Hình	Tên sản phẩm	Tên vật liệu	4	- Đòn gánh - Ống đựng nước	Tre Ống tre	5	-Bộ bàn ghế tiếp khách	Mây	6	- Các loại rổ	Tre	7	- Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay	Tre	
Hình	Tên sản phẩm	Tên vật liệu																	
4	- Đòn gánh - Ống đựng nước	Tre Ống tre																	
5	-Bộ bàn ghế tiếp khách	Mây																	
6	- Các loại rổ	Tre																	
7	- Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay	Tre																	
5'	<p><b>C. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học</p>	- Ngày nay, các đồ dùng làm bằng tre, mây, song còn được dùng thường xuyên hay không? Vì sao?	- HS nêu	Máy tính															

	tập tiếp theo	- Em sẽ nói để mọi người trong gia đình em sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên nhiều hơn ?	- HS nêu	
--	---------------	--	----------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: **Tiếng Việt** – Môn: **Chính tả**

Tên bài học: **NGHE - VIẾT: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG + MÙA THẢO QUẢ**

Tuần: **11** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn bản luật. Rèn kĩ năng phân biệt *l/n*
- Làm được bài tập 2a;BT3.
- \* **GDBVMT:** GDHS nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT
  - Vấn đáp , thảo luận nhóm, trò chơi...
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
  - Chăm thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, giáo án PP
- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn định tổ chức</li> <li>- Gọi 2 HS lên bảng viết từ khó ở bài trước, dưới lớp viết bảng con.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ rừng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS viết</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS mở SGK, ghi vở</li> </ul>	Máy tính
7'	<b>B. Hoạt động hình thành kiến thức</b> MT: - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đoạn viết</li> <li>- Điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ môi trường có nội dung gì?</li> <li>- Yêu cầu HS tìm các tiếng khó dễ lẫn khi viết chính tả</li> <li>- Yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn viết</li> <li>+ Nói về hoạt động bảo vệ môi trường , giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường.</li> <li>- HS nêu: môi trường, phòng ngừa, ứng phó, suy thoái, tiết kiệm, thiên nhiên</li> <li>- HS luyện viết</li> </ul>	Máy tính

10'	<b>HĐ làm bài tập:</b> MT: Phân biệt phụ âm đầu <i>l/n</i> ; làm được bài tập 2a; BT3	<b>Bài 2: HĐ nhóm</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài nhóm - Nhận xét kết luận	- HS đọc yêu cầu bài - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài, chia sẻ kết quả	Máy tính
		<i>lắm- nắm</i>  Thích lắm - nắm cơm; quá lắm - nắm tay; lắm điều- cơm nắm; lắm lời- nắm tóc	<i>lắm- nắm</i>  lắm tám - cái nắm; nắm rom; lắm bùn- nắm đất, lắm mực- nắm đầu.	<i>lương- nương</i>  lương thiện - nương rẫy; lương tâm - vạt nương; lương thực - nương tay; lường bông - nương dâu
5'		<b>Bài 3: HĐ trò chơi</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Tổ chức HS thi tìm từ láy theo nhóm - Nhận xét các từ đúng - Phân b tổ chức tương tự	- HS đọc - HS thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn và đúng thì chiến thắng a) Các từ láy âm đầu <i>n</i> : <i>na ná, nai nịt, nài nỉ, nao nao, náo nức, năng nổ, nỡn nà, nâng niu,....</i> b) Một số từ gọi tả có âm cuối <i>ng</i> : <i>loong coong, leng keng, ðùng ðoàng, ông ổng, ăng ằng,..</i>	
3'	<b>C. Hoạt động vận dụng:</b> - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo	- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả <i>n/l</i> .  - Về nhà luyện viết lại 1 đoạn của bài chính tả theo sự sáng tạo của em.	- Học sinh nêu  - Lắng nghe và thực hiện.	Máy tính

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

